TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2018.
"V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Võ Đăng Tuấn.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 7 - Thôn 1 – xã Đ – huyện T - Bình Thuận: Có mặt.

Bị đơn: Anh Mai Xuân H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 2 – xã Đ – huyện T- Bình Thuận: Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Em Mai Thị Kim A, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn 2 – xã Đ – huyện T - Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – Chị Võ Thị Kim H trình bày:

Vào ngày 23/12/2014, chị Nguyễn Thị Kim H và anh Mai Xuân H1 được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho ly hôn. Thời điểm này, các bên thỏa thuận giao cho anh H1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Mai Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2004 cho đến khi thành niên; chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H1.

Chị H nhận thấy thời gian đầu anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A rất tốt. Thế nhưng, thời gian mà anh H1 chung sống với người phụ nữ khác thì anh H1 bắt đầu không còn quan tâm, chăm sóc đến cháu A nữa, mà anh H1 có hành vi đành đập và thường xuyên dùng những lời lẻ chửi cháu A. Hàng ngày cháu A không được anh H1 lo ăn uống đầy đủ. Ngoài ra, cháu A thường bị người phụ nữ sống chung với anh H1 đánh đập và đuổi ra khỏi nhà. Cháu A thường qua nhà hàng xóm ngủ nhờ. Việc học tập của cháu A, anh H1 cũng không có quan tâm; anh H1 không đóng tiền học phí cho cháu A. Chị H cho rằng anh H1 không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A được phát triển tốt về mọi mặt nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu A cho chị H được quyền nuôi dưỡng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần kết hợp cùng chính quyền địa phương để tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Xuân H1. Thế nhưng, anh H1 không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh H1.

[3]. Theo biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, người có quyền lợi liên quan – Em Mai Thị Kim A trình bày:

Trong thời gian sống chung với anh H1, cháu A thường xuyên bị anh H1 và người phụ nữ sống chung với anh H1 đánh đập. Anh H1 không quan tâm, chăm sóc gì đến cháu A. Do bị đuổi ra khỏi nhà nên cháu A thường xuyên qua nhà hàng xóm hoặc nhà ông bà nội để ngủ nhờ. Hiện nay, cháu A không mong muốn được tiếp tục chung sống với anh H1, mà có nguyện vọng được sống với chị Võ Thị Kim H.

[4]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2014/QĐST - HNGĐ, ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện T. 01 Giấy khai sinh (Bản sao) mang tên Mai Thị Kim A.

- Quá trình tố tụng, Vào ngày 27/11/2017, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xã Đức Bình, về việc anh Mai Xuân H1 nuôi dưỡng cháu Mai Thị Kim A.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

**/ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

**/ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228 BLTTDS năm 2015.

- Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Võ Thị Kim H. Anh Mai Xuân H1 có trách nhiệm giao cháu Mai Thị Kim A cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về án phí: Anh Mai Xuân H1 phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị Võ Thị Kim H 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Chị Võ Thị Kim H yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi người sau khi ly hôn. Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị H và anh Mai Xuân H1 tên là Mai Thị Kim A. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 3 Điều 28 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn Mai Xuân H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Mai Xuân H1. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Mai Xuân H1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[3] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn Võ Thị Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2014/QĐST - HNGĐ, ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện T đã giao con chung của chị Võ Thị Kim H và anh Mai Xuân H1 tên là Mai Thị Kim A cho anh H1 được quyền trực tiếp, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

Trong thời gian cháu A chung sống với anh Mai Xuân H1, chị H nhận thấy rằng: Từ khi anh H1 bắt đầu chung sống với người phụ nữ khác thì anh H1 không có quan tâm, chăm sóc đến cháu A; mà thường xuyên chửi bới, đánh đập, không lo cho cháu A ăn uống đầy đủ. Cháu A thường bị người phụ nữ sống chung với anh H1 đánh đập và đuổi ra khỏi nhà nên cháu A thường qua nhà hàng xóm xin ở nhờ. Do anh H1 không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A được tốt nên chị H đề nhị thay đổi người nuôi con và có nguyện vọng được nuôi cháu A cho đến khi thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay, cháu Mai Thị Kim A xác định: Thời gian sống chung với anh H1, cháu A thường xuyên bị anh H1 và người phụ nữ chung sống với anh H1 đánh đập. Anh H1 không có sự quan tâm đến cháu A. Do thường bị đuổi ra khỏi nhà và không được lo ăn uống đầy đủ nên cháu A thường qua ở nhờ nhà ông bà nội hoặc ở nhà hàng xóm. Cháu A không mong muốn tiếp tục được sống với anh H1, mà có nguyện vọng được sống với chị H.

Tại biên bản xác minh ở địa phương xã Đ vào ngày 27/11/2017 (bút lục 19, 20) đều thể hiện: Hiện nay anh H1 đang sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác, người phụ nữ này thường xuyên đánh đập cháu Mai Thị Kim A nên cháu A thường xuyên đến nhà ông bà nội ở nhờ, còn anh H1 ít quan tâm, chăm sóc cho cháu A.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian cháu Mai Thị Kim A sống chung với anh Mai Xuân H1 thì anh H1 không có quan tâm, chăm sóc cháu Anh được tốt. Cháu A không được nuôi dưỡng đầy đủ để phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Do cháu A bị đánh đập nhiều lần nên làm cho tinh thần hoang mang, lo sợ. Nhận thấy, hiện nay anh H1 không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A được đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần; nếu tiếp tục giao cho anh H1 nuôi dưỡng cháu A sẽ không đảm bảo cho cháu A được phát triển bình thường. Trong khi đó, hiện nay chị Võ Thị Kim H có công việc với thu nhập ổn định. Chị H mong muốn được nuôi dưỡng cháu A cho đến khi thành niên và cháu A có nguyện vọng được sống với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhằm đảm bảo cho cháu A có cuộc sống được tốt hơn, có điều kiện phát triển tốt về tinh thần và thể chất. Cho nên, cần buộc anh Mai Xuân H1 phải giao cháu Mai Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2004 cho chị H được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Võ Thị Kim H không có yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị Võ Thị Kim H được chấp nhận nên cần buộc anh Mai Xuân H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa IV về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Kim H về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn":

Buộc anh Mai Xuân H1 phải giao cho chị Võ Thị Kim H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục 01 người con chung tên Mai Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2004 cho đến khi thành niên.

Anh Mai Xuân H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Võ Thị Kim H; nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; chị H không được ngăn cản.

- Về án phí:

Anh Mai Xuân H1 phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Võ Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà chị H đã nộp theo biên lai số N.0012247 ngày 06/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – Ngày 27/4/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- CC.Thi hành án DS;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến